



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ TRẢNG AN

VPGD: P211 - Tòa B - TTTM Golden Land, 275 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Tel: 0473.096.633 - 0473.086.633 * Fax: 0473.084.736
Tại TP. HCM: 1077 Phan Văn Trị, Q. Gò Vấp, TP. HCM * 0866.543.236 * Fax: 0862.680.085
Email: info@trangan.edu.vn * Website: www.trangan.edu.vn - www.sieuthitrangan.com.vn

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2015

BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý khách hàng

Công ty CP thiết bị Hưng Trảng An, xin gửi tới Quý khách hàng bản báo giá thiết bị HÓA HỌC - THCS môn Hóa Học theo chi tiết

Stt	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đvt	Slg/1 bộ	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ
	MÔN HÓA HỌC					
A	MÔ HÌNH MẪU VẬT					
1	Mô hình phân tử dạng đặc	Gồm: - 17 quả Hidro, màu trắng, Φ32mm; - 9 quả Cacbon nối đơn, màu đen, Φ45mm - 10 quả Cacbon nối đôi, nối ba, màu ghi, Φ45mm - 6 quả Oxy nối đơn, màu đỏ, Φ45mm - 4 quả Oxy nối đôi, màu da cam, Φ45mm - 2 quả Clo, màu xanh lá cây, Φ45mm - 2 quả Lưu huỳnh, màu vàng, Φ45mm - 3 quả Nitơ, màu xanh coban, Φ45mm - 13 nắp bán cầu (trong đó 2 nắp màu đen, 3 nắp màu ghi 2 nắp màu đỏ, 1 nắp màu xanh lá cây, 1 nắp màu xanh coban, 1 nắp màu vàng, 3 nắp màu trắng) - Hộp đựng có kích thước (410x355x62)mm, độ dày của vật liệu là 6mm, bên trong được chia thành 42 ô đều nhau có vách ngăn. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	bộ	1	375.000	375.000

2	Mô hình phân tử dạng rỗng	Gồm: - 24 quả màu đen, $\Phi 25\text{mm}$ - 2 quả màu vàng, $\Phi 25\text{mm}$ - 8 quả màu xanh lá cây, $\Phi 25\text{mm}$ - 8 quả màu đỏ, $\Phi 19\text{mm}$ - 8 quả màu xanh dương, $\Phi 19\text{mm}$ - 2 quả màu da cam, $\Phi 19\text{mm}$ - 3 quả màu vàng, $\Phi 19\text{mm}$ - 30 quả màu trắng sứ, $\Phi 12\text{mm}$ (trên mỗi quả có khoan lỗ $\Phi 3,5\text{mm}$ để lắp các thanh nối) - 40 thanh nối $\Phi 3,5\text{mm}$, màu trắng sứ, dài 60mm - 30 thanh nối $\Phi 3,5\text{mm}$, màu trắng sứ, dài 45mm - Hộp đựng có kích thước $(170 \times 280 \times 40)\text{mm}$, độ dày của vật liệu là 2mm, bên trong được chia thành 7 ngăn, có bản lề và khoá lẫy gắn thân hộp với nắp hộp - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008 - Hộp đựng có kích thước $(170 \times 280 \times 40)\text{mm}$, độ dày của vật liệu là 2mm, bên trong được chia thành 7 ngăn, có bản lề và khoá lẫy gắn thân hộp với nắp - 40 thanh nối $\Phi 3,5\text{mm}$, màu trắng sứ, dài 60mm	bộ	6	240.000	1.440.000
3	Mẫu các loại sản phẩm cao su	- Các mẫu vật được gắn trên bảng có kích thước $(200 \times 320)\text{mm}$, dưới mỗi mẫu vật có ghi chú gồm: Săm, lốp, băng tải, đệm cao su, bóng bay, dây cao su, gioăng máy... - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	hộp	1	353.000	353.000
4	Mẫu các sản phẩm chế biến từ dầu mỏ	- Các mẫu vật gồm: Dầu thô, xăng, dầu hỏa, dầu diesel, dầu nhớt, parafin, hắc ín, tinh dầu, thuốc nhuộm, thuốc chữa bệnh, chất dẻo, len tổng hợp, sợi nhân tạo, nhựa đường...loại có trên thị trường, Mỗi mẫu vật được đựng vào lọ thủy tinh trong, kích thước $\Phi 20\text{mm}$ cao 45mm có nút nhựa đảm bảo độ kín, ghi rõ tên mẫu, tên đơn vị sản xuất, thời hạn sản xuất, Các mẫu vật được phân vào ô trong hộp để tiện lấy ra và lắp vào dễ dàng. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	hộp	1	540.000	180.000

5	Mẫu các chất dẻo	- Các mẫu vật được gắn trên bảng có kích thước (200x320)mm, dưới mỗi mẫu vật có ghi chú gồm: Nhựa PVC, Polieste, PVA, nhựa PE, nhựa PP, nhựa PS, nhựa Bakelit, nhựa xốp, nhựa đường, nhựa trao đổi Ion, Compozit...kèm theo tên đơn vị sản xuất, thời hạn sản xuất. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	hộp	1	428.000	428.000
B	DỤNG CỤ					
1	Ống nghiệm	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, Φ16mm, chiều cao 160mm, bo miệng, đảm bảo độ bền cơ học. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	chiếc	30	11.000	330.000
2	Ống nghiệm có nhánh	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, Φ18mm, chiều cao 180mm, độ dày 0,8mm; nhánh có kích thước Φ6mm, dài 30mm, dày 1mm.	chiếc	2	18.000	36.000
3	Ống hút nhỏ giọt	- Quả bóp cao su được lưu hóa tốt, độ đàn hồi cao, Ống thủy tinh Φ8mm, dài 120mm, vuốt nhọn đầu. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	chiếc	12	180.000	2.160.000
4	Ống đong hình trụ 100ml	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, có đế thủy tinh, độ chia nhỏ nhất 1ml, Dung tích 100ml, Đảm bảo độ bền cơ học. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	chiếc	6	120.000	720.000
5	Ống thủy tinh hình trụ	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, kích thước Φ18mm, dài 250mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	chiếc	2	23.000	46.000
6	Ống hình trụ lọc một đầu	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, kích thước Φ43mm, dài 130mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	chiếc	2	53.000	106.000
7	Ống dẫn thủy tinh các loại	- Ống dẫn các loại bằng thủy tinh trung tính trong suốt, chịu nhiệt, có đường kính ngoài 6mm và đường kính trong 3mm, có đầu vuốt nhọn, Gồm: + 1 ống hình chữ L (60, 180)mm. + 1 ống hình chữ L (40, 50)mm. + 1 ống thẳng, dài 70mm (một đầu vuốt nhọn). + 1 ống thẳng, dài 120mm (một đầu vuốt nhọn). + 1 ống hình chữ Z (một đầu góc vuông và một đầu góc nhọn 60o) có kích thước các đoạn tương ứng (50, 140, 30)mm. + 1 ống hình chữ Z (một đầu góc vuông và một đầu uốn cong vuốt nhọn) có kích thước các đoạn tương ứng (50, 140, 30)mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	bộ	6	53.000	318.000

8	Ống dẫn bằng cao su	- Kích thước $\Phi 6\text{mm}$, dài 1000mm, dày 1mm; cao su mềm chịu hoá chất, không bị lão hoá. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	chiếc	6	45.000	270.000
9	Bình cầu không nhánh đáy tròn	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, dung tích 250ml, đường kính bình cầu $\Phi 84\text{mm}$, chiều cao bình 130mm (trong đó cổ bình dài 65mm, kích thước $\Phi 65\text{mm}$) - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	chiếc	2	72.000	144.000
10	Bình cầu không nhánh đáy bằng	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, dung tích 250ml, đường kính bình cầu $\Phi 84\text{mm}$, chiều cao bình 130mm (trong đó cổ bình dài 65mm, kích thước $\Phi 65\text{mm}$). - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	chiếc	2	72.000	144.000
11	Bình cầu có nhánh	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, dung tích 250ml, đường kính bình cầu $\Phi 84\text{mm}$, chiều cao bình 170mm (trong đó cổ bình dài 40mm, kích thước $\Phi 27\text{mm}$, nhánh nối $\Phi 6\text{mm}$, dài 40mm). - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	chiếc	2	98.000	196.000
12	Bình tam giác 250ml	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, đường kính đáy $\Phi 86\text{mm}$, chiều cao bình 140mm (trong đó cổ bình dài 32mm, kích thước $\Phi 28\text{mm}$).	chiếc	6	83.000	498.000
13	Bình tam giác 100ml	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, đường kính đáy $\Phi 63\text{mm}$, chiều cao bình 93mm (trong đó cổ bình dài 25mm, kích thước $\Phi 22\text{mm}$).	chiếc	6	60.000	360.000
14	Bình kí tiêu chuẩn	- Dung tích bầu trên 150ml, bầu dưới 250ml. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	chiếc	1	1.388.000	1.388.000
15	Lọ thủy tinh miệng rộng	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, dung tích tối thiểu 100ml. - Kích thước: Chiều cao 95mm (thân lọ 70mm, cổ lọ 25mm); Đường kính (thân lọ $\Phi 50\text{mm}$, miệng lọ 40mm); Nút nhám có 3 nấc (phần nhám cao 20mm, Φ nhỏ 32mm, Φ lớn 42mm và phần nắp $\Phi 50\text{mm}$). - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	6	75.000	450.000
16	Lọ thủy tinh miệng hẹp	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, dung tích 100ml. Kích thước: Tổng chiều cao 95mm (thân lọ 70mm, cổ lọ 20mm); Đường kính (thân lọ $\Phi 45\text{mm}$, miệng lọ $\Phi 18\text{mm}$); Nút nhám (phần nhám cao 20mm, Φ nhỏ 15mm, Φ lớn 18mm). - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	6	75.000	450.000

17	Lọ thủy tinh miệng hẹp kèm ống hút nhỏ giọt	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, dung tích 100ml. Kích thước: Tổng chiều cao 95mm (thân lọ 70mm, cổ lọ 20mm); Đường kính (thân lọ $\Phi 45$ mm, miệng lọ $\Phi 18$ mm) ; Nút nhám kèm công tơ hút (phần nhám cao 20mm, Φ nhỏ 15mm, Φ lớn 18mm); Ống hút nhỏ giọt: Quả bóp cao su được lưu hóa tốt, độ đàn hồi cao, Ống thủy tinh $\Phi 8$ mm, dài 120mm, vuốt nhọn đầu. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	6	83.000	498.000
18	Cốc thủy tinh 250ml	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, hình trụ $\Phi 72$ mm, chiều cao 95mm có vạch chia độ. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	2	75.000	150.000
19	Cốc thủy tinh 100ml	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, hình trụ $\Phi 50$ mm, chiều cao 73mm có vạch chia độ. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	6	60.000	360.000
20	Phễu lọc thủy tinh cuống dài	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, kích thước $\Phi 80$ mm, dài 130mm (trong đó đường kính cuống $\Phi 10$, chiều dài 70mm). - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	2	53.000	106.000
21	Phễu lọc thủy tinh cuống ngắn	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, kích thước $\Phi 80$ mm, dài 90mm (trong đó đường kính cuống $\Phi 10$, chiều dài 20mm). - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	2	53.000	106.000
22	Phễu chiết hình quả lê	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, dung tích 125ml, chiều dài của phễu 270mm, đường kính lớn của phễu $\Phi 67$ mm, đường kính cổ phễu $\Phi 19$ mm dài 20mm (có khoá kín) và ống dẫn có đường kính $\Phi 6$ mm dài 120mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	6	428.000	2.568.000
23	Chậu thủy tinh	- Thủy tinh thường, có kích thước miệng $\Phi 200$ mm và kích thước đáy $\Phi 100$ mm, độ dày 2,5mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	2	150.000	300.000
24	Đũa thủy tinh	- Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, hình trụ $\Phi 6$ mm dài 250mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	6	23.000	138.000
25	Đèn cồn thí nghiệm	- Thủy tinh không bọt, nắp thủy tinh kín, nút xoắc bằng sứ, Thân (75mm, cao 84mm, cổ 22mm). - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	6	53.000	318.000
26	Bát sứ nung	- Men trắng, nhẵn, kích thước $\Phi 80$ mm cao 40mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	6	30.000	180.000
27	Nhiệt kế rượu	- Có độ chia từ 0°C đến 100°C ; độ chia nhỏ nhất 1°C . - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	6	75.000	450.000

28	Kiềng 3 chân	- Bảng Inox $\Phi 4,7$ mm uốn tròn $\Phi 100$ mm có 3 chân $\Phi 4,7$ mm cao 105mm (đầu dưới có bọc nút nhựa) - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	6	63.000	378.000
29	Dụng cụ thử tính dẫn điện	- Hình hộp chữ nhật bằng nhựa có kích thước (80x38x32)mm, Nắp trượt, có độ dày 2mm đập lên khoang chứa 2 pin 1,5V, một đèn LED báo sáng; hai chân bằng đồng $\Phi 4$ mm dài 55mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	1	60.000	60.000
30	Nút cao su không có lỗ các loại	- Cao su chịu hoá chất, có độ đàn hồi cao, gồm: + Loại có đáy lớn $\Phi 22$ mm, đáy nhỏ $\Phi 15$ mm, cao 25mm +Loại có đáy lớn $\Phi 28$ mm, đáy nhỏ $\Phi 23$ mm, cao 25mm + Loại có đáy lớn $\Phi 19$ mm, đáy nhỏ $\Phi 14$ mm, cao 25mm +Loại có đáy lớn $\Phi 42$ mm, đáy nhỏ $\Phi 37$ mm, cao 30mm - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	bộ	6	87.000	522.000
31	Nút cao su có lỗ các loại	- Cao su chịu hoá chất, có độ đàn hồi cao, lỗ ở giữa có đường kính $\Phi 6$ mm, gồm: +Loại có đáy lớn $\Phi 22$ mm, đáy nhỏ $\Phi 15$ mm,cao 25mm. +Loại có đáy lớn $\Phi 28$ mm, đáy nhỏ $\Phi 23$ mm, cao 25mm. +Loại có đáy lớn $\Phi 19$ mm, đáy nhỏ $\Phi 14$ mm, cao 25mm. +Loại có đáy lớn $\Phi 42$ mm, đáy nhỏ $\Phi 37$ mm, cao 30mm. +Loại có đáy lớn $\Phi 42$ mm, đáy nhỏ $\Phi 37$ mm,cao 30mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	bộ	6	87.000	522.000
32	Giá để ống nghiệm	- Chất liệu: bằng nhựa, hai tầng, chịu được hoá chất. - Kích thước 180x110x56 (mm), độ dày của vật liệu là 2,5mm có gân cứng, khoan 5 lỗ, $\Phi 19$ mm và 5 cọc cắm hình côn từ $\Phi 7$ mm xuống $\Phi 10$ mm, có 4 lỗ $\Phi 12$ mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	6	53.000	318.000
33	Lưới thép	-Bảng Inox, k.thước(100x100)mm có hàn ép các góc - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	6	53.000	318.000
34	Miếng kính mỏng	- Kích thước (1x10x10)mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	6	18.000	108.000
35	Muỗng đốt hóa chất cỡ nhỏ	- Chất liệu: bằng Inox. - Kích thước $\Phi 6$ mm, cán dài 250mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	6	63.000	378.000
36	Kẹp đốt hóa chất cỡ lớn (thay bằng cỡ nhỏ)	- Chất liệu: bằng Inox - Kích thước chiều dài 250mm, $\Phi 5,5$ mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	2	60.000	120.000

37	Kẹp đốt hóa chất cỡ nhỏ	- Inox, có chiều dài 200mm, Φ4,7mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	6	60.000	360.000
38	Giấy lọc	- Kích thước Φ120mm độ thấm hút cao. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	hộp	2	128.000	256.000
39	Găng tay cao su	- Cao su chịu đàn hồi cao, chịu hoá chất. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	bộ	2	14.000	28.000
40	Áo choàng	- Bằng vải trắng, - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	1	225.000	225.000
41	Kính bảo vệ mắt không màu	- Nhựa trong suốt, không màu, chịu hoá chất. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	1	165.000	165.000
42	Kính bảo vệ mắt có màu	- Nhựa trong suốt, có màu sẫm, chịu hoá chất. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	1	165.000	165.000
43	Chổi rửa ống nghiệm	- Cán Inox, dài 30 cm, lông chổi dài rửa được các ống nghiệm đường kính từ 16mm - 24mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	6	30.000	180.000
44	Thìa xúc hoá chất	- Thủy tinh dài 160mm, thân Φ5mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	6	15.000	90.000
45	Panh gấp hóa chất	- Loại sử dụng trong y tế - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	6	63.000	378.000
46	Khay mang dụng cụ và hóa chất	- Kích thước: 420x330x80 (mm) - Vật liệu bằng gỗ tự nhiên dày 10mm. - Chia làm 5 ngăn, trong đó 4 ngăn xung quanh có kích thước 165x180 (mm), ngăn ở giữa có kích thước 60x230 (mm) có khoét lỗ tròn để đựng lọ hoá chất. - Có quai xách bằng gỗ cao 160mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	1	279.000	279.000

47	Bộ giá thí nghiệm	- Gồm: 1 đế bằng gang đúc(sơn tĩnh điện) hình chữ nhật. Kích thước: 190x135x20mm, trọng lượng 850g đến 1000g có lỗ ren M8, một cọc hình trụ Inox đặc đường kính 10mm cao 500mm một đầu vo tròn, một đầu ren M8 dài 13mm, 3 khớp nối bằng nhôm đúc áp lực 2 đầu có ren M6 sơn tĩnh điện, 2 vít hãm M6 bằng kim loại có nhúm bằng nhựa HI, hai kẹp ống nghiệm bằng nhôm đúc áp lực, tổng chiều dài 200mm, phần tay đường kính 10mm dài 120mm, có vít và ecu mở kẹp bằng đồng thau M6, một vòng kiềng bằng Inox, gồm: 1 vòng tròn đường kính 80mm, uốn thanh Inox đường kính 4,7mm, một thanh trụ đường kính 10mm dài 100mm, hàn chặt với nhau. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng ISO9001:2008	bộ	6	735.000	4.410.000
48	Thiết bị điện phân nước	- Đế bằng nhựa tròn $\Phi 150$mm, có gắn trục bằng thép $\Phi 8$mm; có công tắc bật/tắt nguồn pin 9V, Ống nghiệm điện phân bằng thủy tinh trung tính hình chữ H có chia vạch nhỏ nhất 1ml, Điện cực điện phân bằng thép không gỉ đúc liền khối với nút cao su chịu hoá chất, Van khí bằng nhựa ABS chịu hoá chất, chịu nhiệt được gắn với nút cao su chịu hoá chất, Bầu đựng nước bằng thủy tinh, Toàn bộ hệ thống được gá lên đế nhựa bằng kẹp nhựa 3 chạc, được định vị bằng vít $\Phi 6$mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	cái	1	2.505.000	2.505.000
49	Thiết bị điện phân dung dịch muối ăn	- Bình thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, trong suốt kích thước 120x120x60mm, dày tối thiểu 3mm, có 2 điện cực một bằng than, một bằng hợp kim, Bình được gá trên đế nhựa kích thước 43x68x14,3mm; nắp bình bằng nhựa có 2 lỗ $\Phi 19$mm, Hộp nguồn bằng nhựa kích thước 14,3x110x52mm có gờ để ghép với đế bình thủy tinh, Giá lắp 4 pin R30 kích thước 130x102x34mm có 3 lỗ cắm điện ra 0-3V-6V bằng đồng $\Phi 4$mm; có công tắc tắt mở nguồn, 2 dây nối nguồn dài 300mm, 2 đầu có giắc cắm bằng đồng $\Phi 4$mm. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	bộ	1	1.028.000	1.028.000

50	Thiết bị chung cất	- Gồm: Đèn cồn: Thủy tinh không bọt, nắp thủy tinh kín, nút bắc bằng sứ, Thân (75mm, cao 84mm, cổ 22mm), Bình cầu có nhánh: thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, dung tích 250ml, đường kính bình cầu $\Phi 84\text{mm}$, chiều cao bình 170mm (trong đó cổ bình dài 40mm, kích thước $\Phi 27\text{mm}$, nhánh nối $\Phi 6\text{mm}$, dài 40mm), Ống sinh hàn (thủy tinh trung tính, không có bọt, đường kính ngoài $\Phi 30\text{mm}$, ống ở giữa và dẫn chất lỏng ra $\Phi 10\text{mm}$, ống dẫn khí vào $\Phi 20\text{mm}$, ống dẫn nước làm lạnh $\Phi 5\text{mm}$ có độ rộng giáp ống chính $\Phi 20\text{mm}$), Giá đỡ, Hệ thống ống dẫn: Ống dẫn các loại bằng thủy tinh trung tính trong suốt, chịu nhiệt, có đường kính ngoài 6mm và đường kính trong 3mm, có đầu vuốt nhọn. - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008	bộ	1	1.140.000	1.140.000
C	HÓA CHẤT					
		- Tất cả hoá chất được đựng trong lọ nhựa hoặc lọ thủy tinh có nắp kín đảm bảo an toàn với từng loại hoá chất, Trên mỗi lọ đều có tem nhãn được ghi đầy đủ các nội dung: tên thông dụng, công thức hoá học, trọng lượng hoặc thể tích, nồng độ, độ tinh khiết, hạn sử dụng, đơn vị cung cấp và các cảnh báo về bảo quản và an toàn, Nhãn đảm bảo không phai màu, mất chữ và bám chắc vào lọ trong quá trình vận chuyển và sử dụng; - Đối với các hoá chất độc như axit đậm đặc, brom... phải có cách thức đóng gói và bảo quản riêng. Các lọ hoá chất được đóng gói trong các thùng có ngăn đựng đảm bảo an toàn khi vận chuyển và sử dụng - Đạt tiêu chuẩn HT quản lý chất lượng : ISO9001:2008				
1	Lưu huỳnh bột (S)-500gr		chai	1	288.000	288.000
2	Phốt pho đỏ (P)-500gr		chai	1	375.000	375.000
3	Iốt (I_2)-5ml		ống	3	45.000	135.000
4	Dung dịch nước Brom (Br_2)	- Đậm đặc 1ml/ống	ống	3	26.000	78.000
5	Đồng bột (Cu)-250gr		chai	1	375.000	375.000
6	Đồng phoi bào (Cu)-100gr		chai	1	138.000	138.000
7	Nhôm bột (Al)-100gr		chai	1	128.000	128.000
8	Nhôm lá hoặc phoi bào (Al)-100gr		chai	1	90.000	90.000
9	Magie (băng ,dây) (Mg)-50gr		chai	1	743.000	743.000
10	Sắt bột (Fe)-500gr		chai	1	443.000	443.000
11	Kẽm viên (Zn)-500gr		chai	1	713.000	713.000

12	Canxi oxit (CaO)-500gr		chai	1	300.000	300.000
13	Đồng (II) oxit (CuO)-500gr		chai	1	1.305.000	1.305.000
14	Mangan đioxit (MnO ₂)-500gr		chai	1	1.305.000	1.305.000
15	Natri hidroxit (NaOH)-500gr		chai	1	165.000	165.000
16	Dung dịch amoniac (NH ₃) đặc		chai	1	113.000	113.000
17	Axit clohidric 37% (HCl)-500ml		chai	1	138.000	138.000
18	Axit sunfuric 98% (H ₂ SO ₄)-500ml		chai	1	150.000	150.000
19	Đồng (II) sunfat ngậm nước (CuSO ₄ .5H ₂ O) - 500gr		chai	1	375.000	375.000
20	Đồng (II) clorua (CuCl ₂)-500gr		chai	1	750.000	750.000
21	Kali pemanganat (KMnO ₄)-500gr		chai	1	638.000	638.000
22	Canxi cacbonat (CaCO ₃)-500gr		chai	1	288.000	288.000
23	Natri cacbonat (Na ₂ CO ₃ .10H ₂ O)-500gr		chai	1	203.000	203.000
24	Kali cacbonat (K ₂ CO ₃)-500gr		chai	1	375.000	375.000
25	Natri hidrocarbonat (NaHCO ₃) -500gr		chai	1	165.000	165.000
26	Natri clorua (NaCl)-500gr		chai	1	150.000	150.000
27	Bari clorua (BaCl ₂)-500gr		chai	1	188.000	188.000
28	Sắt (III) clorua (FeCl ₃ .6H ₂ O)-500gr		chai	1	240.000	240.000
29	Canxi clorua (CaCl ₂ .6H ₂ O)-500gr		chai	1	263.000	263.000
30	Bạc nitrat (AgNO ₃)-20gr		chai	1	2.453.000	2.453.000
31	Natri sunfat (Na ₂ SO ₄ .10H ₂ O)-500gr		chai	1	180.000	180.000
32	Natri axetat (CH ₃ COONa)-500gr		chai	1	180.000	180.000
33	Benzen (C ₆ H ₆)-500ml		chai	1	255.000	255.000
34	Glucosơ (kết tinh) (C ₆ H ₁₂ O ₆)-500gr		chai	1	203.000	203.000
35	Parafin-250gr		chai	1	105.000	105.000
36	Giấy phenolphtalein		hộp	1	105.000	105.000
37	Giấy quỳ tím		hộp	1	128.000	128.000
38	Giấy pH		tập	1	23.000	23.000
39	Nước cất		lít	2	57.000	114.000
40	Ancol etylic 96° (C ₂ H ₅ OH)		lít	1	428.000	428.000
41	Axit axetic 65% (CH ₃ COOH)-500ml		chai	1	113.000	113.000

Các điều kiện thương mại:

1. Giá trên đã gồm thuế VAT, bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu. Không bao gồm vật tư tiêu hao;

2. Qui cách hàng hoá: mới 100%, Bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất;
3. Thời gian giao hàng: 20 ngày sau khi ký xác nhận đặt hàng và nhận thanh toán đợt 1;
4. Địa điểm giao hàng: Tại địa điểm Bên mua cung cấp trong phạm vi Hà Nội;
5. Phương thức thanh toán: 40% sau khi xác nhận đặt hàng; 60% sau khi nhận hàng;

Mọi chi tiết xin liên hệ :

Quang Minh - 090 326 5259

" Uy tín và chất lượng là mục tiêu phấn đấu của chúng tôi "
Xin chân thành cảm ơn về sự quan tâm và hợp tác của quý vị